



QUYỀN LỢI BẢO HIỂM DU LỊCH QUỐC TẾ THẺ VIETCOMBANK VISA SIGNATURE
INTERNATIONAL TRAVEL INSURANCE COVERAGE FOR VISA SIGNATURE

Quyền lợi bảo hiểm và Số tiền bảo hiểm / Insurance Benefits and Sum Insured

Bảng Quyền Lợi Table of benefits	Số Tiền Bảo Hiểm/ Sum Insured
1. Tai nạn Cá nhân trong Chuyến đi Travel Trip Personal Accident Loss of	
Tử vong/ Death	10.500.000.000 VNĐ
Thương tật vĩnh viễn / Permanent total disability	10.500.000.000 VNĐ
Liệt toàn bộ các chi/ Total paralysis of Limbs	10.500.000.000 VNĐ
Mất thị lực cả hai mắt/ Total and irrecoverable loss of sight of both eyes	10.500.000.000 VNĐ
Mất cả hai bàn tay hoặc cả hai bàn chân Loss of two Limbs or total and irrecoverable loss of the use of two Limbs	10.500.000.000 VNĐ
Mất khả năng nghe và nói/ Total and irrecoverable loss of speech and hearing (both ears)	10.500.000.000 VNĐ
Mất toàn bộ thính giác (cả hai tai) Total and irrecoverable loss of hearing (both ears)	7.875.000.000 VNĐ

Mất toàn bộ và không thể phục hồi khả năng nhìn ở một mắt Total and irrecoverable loss of sight of one eye	5.775.000.000 VNĐ
Mất một chi hoặc tàn tật toàn bộ và không thể phục hồi một chi Loss of one Limb or total and irrecoverable loss of the use of one Limb	5.250.000.000 VNĐ
Mất toàn bộ và không thể phục hồi thính giác (một tai) Total and irrecoverable loss of hearing (one ear)	1.575.000.000 VNĐ
Vợ/Chồng của Chủ thẻ VIETCOMBANK Spouse of VIETCOMBANK CardHolders	100% các số tiền nêu trên 100% of the above amounts
Mỗi con phụ thuộc của Chủ thẻ VIETCOMBANK Each Dependent child of VIETCOMBANK CardHolders	5% các số tiền nêu trên 5% of the above amounts
2. Chi phí y tế khẩn cấp toàn cầu Emergency Medical expenses	Không bao gồm/ Not included
3. Bảo hiểm trong trường hợp Chiến tranh và khủng bố Cover for in the event of Terrorism and war	Được bao gồm/ Included
4. Các sự cố phát sinh trong chuyến đi Travel Inconvenience	Mức bồi thường /Benefits
Hủy bỏ chuyến bay Flight Cancellation	11.650.000 VNĐ
Trì hoãn chuyến bay/ Flight Delay	750.000 VNĐ mỗi giờ, tối đa 12 giờ 750,000 VND/hour, max 12 hours
Hành lý đến chậm/ Baggage Delay	750.000 VNĐ mỗi giờ, tối đa 12 giờ 750,000 VND/hour, max 12 hours
Mất hành lý/ Baggage Lost	Tối đa 10.500.000 VNĐ đối với mỗi vật/ vali-hành

	<p>lý</p> <p>Max 10,500,000 VNĐ for each leather item/briefcase</p> <p>Tối đa 10.500.000 VNĐ cho máy tính xách tay</p> <p>Max VNĐ 10,500,000 for laptop</p>
<p>5. Dịch vụ hỗ trợ đi lại và y tế toàn cầu 24 giờ thông qua tổng đài ISOS số (84-28) 38 275 328</p> <p>24 hour Worldwide Medical and Travel assistance service through ISOS</p> <p>Assistance Call Center (84-28) 38 275 328</p>	<p>Được bao gồm/ Included</p>
<p>6. Phạm vi bảo hiểm</p> <p>Scope of cover</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Toàn cầu /Worldwide - Bảo hiểm tai nạn Chuyển đi nước ngoài và nội địa. Đối với các chuyến đi nội địa, chủ thẻ phải di chuyển một khoảng cách hơn 100km tính từ nơi ở hoặc nơi làm việc của chủ thẻ và sử dụng vé, chỗ ở đã đặt trước <p>Overseas/ Domestic Travel Trip Personal Accident, provided that the cardholder travels over a distance of at least 100 km from his/her place of residence or from the his/her place of work and where a ticket of travel or pre booked accommodation is used.</p>

(*) Các điều kiện và điều khoản áp dụng kèm theo/ Terms and conditions applied

QUY TẮC BẢO HIỂM / POLICY SCHEDULE

MỤC LỤC/CONTENTS	The Certificate of Insurance	Page No.05
Section 1 Mục 1	Giấy chứng nhận bảo hiểm	Trang số 05
Section 2 Mục 2	Meaning of words Ý nghĩa của thuật ngữ	Page No.06-11 Trang số 06-11
Section 3 Mục 3	Geographical limits Giới hạn địa lý	Page No.11 Trang số 11
Section 4 Mục 4	Eligibility Đủ điều kiện	Page No.12 Trang số 12
Section 5 Mục 5	Period of Insurance Thời hạn bảo hiểm	Page No.12-13 Trang số 12-13
Section 6 Mục 6	Medical and travel assistance service Dịch vụ y tế và hỗ trợ di chuyển	Page No.14-16 Trang số 14-16
Section 7 Mục 7	Personal Accident Tai nạn cá nhân	Page No.16-17 Trang số 16-17
Section 8 Mục 8	Baggage Hành lý	Page No.17-19 Trang số 17-19
Section 9 Mục 9	Cancellation Hủy chuyển	Page No.19-21 Trang số 19-21
Section 10 Mục 10	Inconvenience Sự cố	Page No.21-23 Trang số 21-23
Section 11 Mục 11	Summary of benefits, Limits of indemnity & excesses Tóm tắt các quyền lợi, giới hạn bồi thường và vượt quá	Page No.23-25 Trang số 23-25
Section 12 Mục 12	General Conditions Điều kiện chung	Page No.25-27 Trang số 25-27
Section 13 Mục 13	General Exclusions Loại trừ chung	Page No.27-36 Trang số 27-36
Section 14 Mục 14	How to make a claim Cách lập một yêu cầu bồi thường	Page No.34 Trang số 34

Section 15 Mục 15	Claim documents Thủ tục Yêu cầu bồi thường	Page No.35-36 Trang số 35-36
Section 16 Mục 16	Other Provisions Các điều khoản khác	Page No.37-38 Trang số 37-38

MỤC 1/ Section 1: GIẤY CHỨNG NHẬN BẢO HIỂM /THE CERTIFICATE OF INSURANCE

- 1.1.** Tài liệu này bao gồm các nội dung chi tiết về phạm vi bảo hiểm, các điều khoản, điều kiện và loại trừ liên quan đến từng Chủ thẻ và là cơ sở giải quyết tất cả các khiếu nại.

This document contains the details of the cover, and the terms, conditions & exclusions relating to each Cardholder, and is the basis upon which all claims will be settled.

- 1.2.** Khi xem xét thanh toán phí bảo hiểm của Người được bảo hiểm, Chủ thẻ có quyền hưởng các Quyền lợi và Dịch vụ theo Giấy chứng nhận này, trong Thời hạn bảo hiểm, trong giới hạn địa lý, tùy thuộc vào các điều khoản, điều kiện và loại trừ.

In consideration of payment of the premium by the Insured, the Cardholder is entitled to indemnified Benefits and Services under this Certificate, during the Period of Insurance, within the geographical limits, subject to the terms, conditions & exclusions.

- 1.3.** Các quyền lợi được bảo hiểm bởi Bảo hiểm PVI. Bảo hiểm PVI được ủy quyền và quản lý bởi Bộ Tài chính.

The Benefits are underwritten by PVI Insurance. PVI Insurance is authorised and regulated by Ministry of Finance.

- 1.4.** Dịch vụ được cung cấp hoặc sắp xếp bởi ISOS. Trong một số trường hợp, khi ISOS sắp xếp dịch vụ hỗ trợ theo yêu cầu Chủ thẻ, Chủ thẻ phải thanh toán chi phí của các dịch vụ đó.

The Services are either provided or arranged by International SOS. In certain cases, where International SOS arranges assistance services upon Cardholder's request, the cost of such services must be borne by the cardholder.

- 1.5.** Giấy chứng nhận này sẽ được quản lý và hiểu theo luật pháp Việt Nam, và Trung tâm Trọng tài quốc tế Việt Nam (các tòa án của Việt Nam) sẽ có thẩm quyền trong bất kỳ tranh chấp nào phát sinh dưới đây.

This Certificate shall be governed and construed in accordance with the laws of Vietnam, and the Vietnam International Arbitration Centre shall have jurisdiction in any dispute arising hereunder.

MỤC 2 Section 2: Ý NGHĨA CỦA THUẬT NGỮ/ MEANING OF WORDS

Tai nạn có nghĩa là sự cố bất ngờ, không lường trước, gây ra bởi tác động bên ngoài và xảy ra cụ thể tại một thời điểm và địa điểm nhất định dẫn đến chấn thương cơ thể.

Accident shall mean any sudden, unexpected, external and violent and specific event which occurs at an identifiable time (moment or point in time) and place which results in Bodily Injury.

Hành vi khủng bố có nghĩa là hành động, bao gồm nhưng không giới hạn việc sử dụng vũ lực hoặc bạo lực và/hoặc đe dọa của bất kỳ người hoặc nhóm người nào, cho dù hành động một mình hoặc thay mặt hoặc liên quan đến bất kỳ tổ chức nào (hoặc chính phủ nhằm mục đích chính trị, tôn giáo, tư tưởng hoặc tương tự hoặc lý do bao gồm ý định ảnh hưởng đến bất kỳ chính phủ và/hoặc khiến công chúng, hoặc bất kỳ phần nào của công chúng sợ hãi.

Act of Terrorism shall mean an act, including but not limited to the use of force or violence and/or threat thereof, of any person or group(s) of persons, whether acting alone or on behalf of or in connection with any organisation(s) or government(s), committed for political, religious, ideological or similar purposes or reasons including the intention to influence any government and/or to put the public, or any section of the public, in fear.

Hành lý có nghĩa là hàng hóa cá nhân kèm theo thuộc về Chủ thẻ và được Chủ thẻ mang theo trong Hành trình hoặc Chủ thẻ có được trong Hành trình.

Baggage shall mean accompanied personal goods belonging to the Cardholder and which are taken by the Cardholder on a Journey or acquired by the Cardholder during a Journey.

Quyền lợi có nghĩa là các quyền lợi bồi thường được cung cấp bởi Nhà bảo hiểm theo các điều khoản và điều kiện của Giấy chứng nhận này, như được nêu trong các mục từ 6 đến hết 10.

Benefits shall mean the indemnified benefits supplied by Underwriters under the terms & conditions of this Certificate, as set out in sections 6 to 10 inclusive.

Chấn thương cơ thể có nghĩa là chấn thương cơ thể xác định, được gây ra bởi tai nạn và trong vòng mười hai tháng kể từ ngày xảy ra tai nạn dẫn tới Chủ thẻ bị tử vong, Thương tật toàn bộ vĩnh viễn hoặc Cắt cụt chi.

Bodily Injury shall mean identifiable physical injury, which is caused by an Accident and which within twelve months from the date of the Accident results in the Cardholder's death, Permanent Total Disablement or Dismemberment.

Thẻ có nghĩa là một thẻ được cấp theo chương trình thẻ của Khách hàng, được bao gồm các Quyền lợi và Dịch vụ của Giấy chứng nhận này.

Card means a card issued pursuant to the Client's card program in which the Benefits and Services of this Certificate have been incorporated.

Chủ thẻ có nghĩa là bất kỳ người nào dưới 81 tuổi có thẻ Vietcombank Visa Signature hợp lệ do Khách hàng phát hành và sẽ bao gồm bất kỳ Gia đình hoặc Đồng nghiệp nào, tối đa tối đa ba người, tất cả đều đi du lịch trên Hành trình từ nơi cư trú chính hoặc nơi làm việc của mình với vé được chỉ định trước.

Cardholder/s shall mean any person not yet 81 years old who has a valid Vietcombank card Vietcombank Visa Signature issued by the Client and will include any Family or any Colleague, up to a maximum of three people, who are all travelling on a Journey from his/her principal place of residence or place of work with pre-assigned ticketing.

Người được bảo hiểm là chủ thẻ Vietcombank Visa Signature và vợ chồng, con hợp pháp và bạn bè của chủ thẻ tối đa không quá 3 người cùng đi trên một chuyến hành trình

The insured is personal property of Vietcombank Visa Signature and his/her legally married spouse and legally married spouse legally dependent unmarried children, friends maximum of 3 people go on a journey.

Giấy chứng nhận có nghĩa là Giấy chứng nhận bảo hiểm này.

Certificate means this Certificate of Insurance.

Đồng nghiệp có nghĩa là bất kỳ đối tác kinh doanh, khách hàng, khách, bạn bè hoặc người khác (ngoài Gia đình) như Chủ thẻ mong muốn, tối đa ba người, đi cùng Chủ thẻ trong Hành trình.

Colleague shall mean any business associate, client, guest, friend or other person (other than Family) as the Cardholder wishes, up to a maximum of three people, travelling with the Cardholder on a Journey.

Hãng/Đơn vị vận tải công cộng có nghĩa là bất kỳ phương tiện giao thông công cộng nào bằng đường bộ, đường sắt, đường biển hoặc đường hàng không với nhà cung cấp dịch vụ được cấp phép hoạt động thường xuyên và/hoặc dịch vụ vận tải hành khách.

Common Carrier shall mean any public transport by road, rail, sea or air with a licensed carrier operating a regular and/or charter passenger service.

Bao gồm các yêu cầu bắt buộc có nghĩa là việc cung cấp các quyền lợi và dịch vụ tự động cho các Chủ thẻ mà các quyền lợi và dịch vụ không được cung cấp trên cơ sở tùy chọn.

Compulsory Inclusion shall mean the automatic provision of Benefits and Services to the Cardholders where the Benefits and Services are not offered on an optional basis.

Khách hàng có nghĩa là Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Việt Nam

Client means JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR FOREIGN TRADE OF VIETNAM (VIETCOMBANK)

ISOS nghĩa là International SOS.

ISOS means International SOS

Vi phạm có nghĩa là bất kỳ hành vi vi phạm nghĩa vụ của một trong hai bên hoặc bất kỳ hành động, thiếu sót, hành động cầu thả hoặc tuyên bố của một trong hai bên, nhân viên, đại lý hoặc nhà thầu phụ và trách nhiệm phát sinh từ bên vi phạm cho bên kia.

Default means any breach of the obligations of either Party or any act, omission, negligent act or statement of either Party, its employees, agents or sub-contractors and in respect of which liability arises from the defaulting Party to the other.

Trẻ em phụ thuộc có nghĩa là con đẻ, con riêng và con nuôi hợp pháp của Chủ thẻ:

Dependent Children means the children, step-children and legally adopted children of the Cardholder who are:

- i) Chưa lập gia đình, và;

unmarried, and;

- ii) Sống cùng với Chủ thẻ đó (trừ khi sống ở nơi khác trong khi đang học toàn thời gian), và;

living with such Cardholder (unless living elsewhere whilst in full time education), and;

- iii) Đi cùng với Chủ thẻ đó, và;

travelling with such Cardholder, and;

- iv) Dưới 24 tuổi

under 24 years of age

Cắt cụt chi có nghĩa là mất một chi, bao gồm cả việc mất sử dụng chi hoặc mất mắt bao gồm mất thị lực toàn bộ và không thể phục hồi xảy ra trong vòng 12 tháng kể từ ngày xảy ra tai nạn.

Dismemberment means the loss of a limb including loss of use of limb or loss of eye(s) including total and irrecoverable loss of sight occurring within 12 months of the date of the Accident.

Hãng/Đơn vị vận tải công cộng có nghĩa là bất kỳ phương tiện giao thông công cộng nội địa nào bằng đường bộ, đường sắt, đường biển hoặc đường hàng không với hãng vận chuyển được cấp phép hoạt động thường xuyên và/hoặc dịch vụ vận tải hành khách.

Common Carrier shall mean any public transport by road, rail, sea or air with a licensed carrier operating a regular and/or charter passenger service.

Ngày hiệu lực nghĩa là Ngày bắt đầu phát hành/gia hạn thẻ

Effective Date means the date of card issued/renew

Ngày hết hạn có nghĩa là 12 tháng kể từ ngày hiệu lực

Expiry Date means 12 months since the effective date

Gia đình có nghĩa là vợ/chồng và con phụ thuộc của Chủ thẻ.

Family shall mean the Spouse and Dependent Children of the Cardholder.

Loại trừ chung có nghĩa là các loại trừ được liệt kê trong Phần 14 của Giấy chứng nhận này

General Exclusions means the exclusions listed in Section 14 of this Certificate

Không tặc có nghĩa là thu giữ bất hợp pháp hoặc thực hiện sai sự kiểm soát của một chiếc máy bay hoặc hành trình hoặc thủy thủ đoàn.

Hi-jack means unlawful seizure or wrongful exercise of control of an aircraft or conveyance, or the crew thereof.

Bệnh tật có nghĩa là bất kỳ sự suy giảm sức khỏe đột ngột và bất ngờ nào được chứng nhận bởi cơ quan y tế có thẩm quyền và được một bác sĩ ISOS đồng ý.

Illness shall mean any sudden and unexpected deterioration of health certified by a competent medical authority and agreed by an International SOS Physician.

Bác sĩ ISOS có nghĩa là các bác sĩ được chỉ định bởi các trung tâm hỗ trợ ISOS trên toàn thế giới.

International SOS Physician shall mean the physicians nominated by the International SOS assistance centres throughout the world.

Đồ trang sức và vật có giá trị có nghĩa là các vật phẩm gồm vàng, bạc hoặc các kim loại quý khác hoặc đá bán quý, lông thú, đồ cổ, các tác phẩm nghệ thuật và thiết bị chụp ảnh.

Jewellery and Valuables shall mean items composed of gold, silver or other precious metals or semi-precious stones, furs, curios, works of fine art and photographic equipment only.

Hành trình có nghĩa là 90 ngày đầu tiên của bất kỳ chuyến đi nào rơi hoàn toàn trong Thời hạn bảo hiểm (số chuyến đi không giới hạn trong thời hạn bảo hiểm). Hành trình bắt đầu khi Chủ thẻ khởi hành từ nhà là nơi thường trú hoặc nơi làm việc thường xuyên của Chủ thẻ và sẽ kết thúc khi về nơi đó.

Journey shall mean the first 90 days of any trip falling entirely within the Period of Insurance (unlimited number of journeys during the Period of Insurance). The Journey shall be deemed to have begun with the Cardholder's departure from the home where such Cardholder normally resides or place of work and shall have ended upon return to that home or place of work.

Giới hạn bồi thường là số tiền bồi thường tối đa cho bên thứ ba mà Nhà bảo hiểm chịu trách nhiệm theo Giấy chứng nhận này đối với bất kỳ Chủ thẻ nào trong bất kỳ sự kiện nào, tuân theo các điều khoản và điều kiện như được định nghĩa dưới đây.

Limit of Indemnity refers to the maximum amount of third party expenses for which the Underwriters shall be responsible under this Certificate towards any Cardholder during any event, subject to the terms and conditions as defined hereunder.

Chi phí y tế có nghĩa là tất cả các chi phí hợp lý cần thiết phát sinh cho bệnh viện, phẫu thuật, chẩn đoán hoặc điều trị khác được cung cấp hoặc chỉ định bởi một chuyên gia y tế.

Medical expenses shall mean all reasonable costs necessary incurred during the journey for hospital, surgical or other remedial treatment given or prescribed by an qualified medical practitioner

Tiền có nghĩa là tiền xu, tiền giấy, phiếu tiền và tiền do bưu điện phát hành, séc có chữ ký của hành khách, thư tín dụng, vé du lịch, thẻ tín dụng, phiếu giảm giá xăng dầu và các phiếu giảm giá khác.

Money shall mean coins, bank notes, postal and money orders, signed travellers and other cheques, letters of credit, travel tickets, credit cards, petrol coupons and other coupons.

Bên có nghĩa là một bên tham gia hợp đồng bảo hiểm này.

Party means a party to this contract of insurance

Thương tật toàn bộ vĩnh viễn có nghĩa là thương tật có sự xác nhận của bằng chứng y khoa, ngăn cản Chủ thẻ tham gia vào bất kỳ nghề nghiệp nào trong ít nhất mười hai tháng và sẽ hoàn toàn hạn chế Chủ thẻ tham gia vào bất kỳ nghề nghiệp nào trong phần còn lại của cuộc đời.

Permanent Total Disablement shall mean disablement which medical evidence confirms, which has prevented the Cardholder from engaging in any gainful occupation for at least twelve months and will in all probability entirely prevent the Cardholder from engaging in any gainful occupation whatsoever for the remainder of his/her life.

Thời hạn bảo hiểm là khoảng thời gian từ Ngày có hiệu lực đến Ngày hết hạn.

Period of Insurance shall be the period between the Effective Date and the Expiry Date.

Tồn tại từ trước có nghĩa là bất kỳ bệnh tật, khuyết tật, hoặc tình trạng nào, bao gồm di chứng hoặc biến chứng mà theo ý kiến của một chuyên viên y tế do ISOS chỉ định có thể liên quan hợp lý đến tình trạng mà Chủ thẻ đang nhận hoặc đã được điều trị, tư vấn y tế hoặc điều tra trước Hành trình.

Pre-existing means any illness, defect, physical infirmity or condition, including sequelae or complications thereof that in the opinion of a medical practitioner appointed by International SOS can reasonably be related thereto, for which the Cardholder is receiving or has received medical treatment, advice or investigation prior to the Journey.

Quốc gia cư trú chính có nghĩa là quốc gia nơi Chủ thẻ cư trú chính. Gia đình ruột thịt của Chủ thẻ sẽ mang quốc tịch của Chủ thẻ cho mục đích của Giấy chứng nhận bảo hiểm này. Trong trường hợp có quốc tịch kép, Chủ thẻ thừa nhận quốc tịch của Quốc gia cư trú chính của họ cho các mục đích và trong thời hạn của Giấy chứng nhận bảo hiểm này.

Principal Country of Residence shall mean that country in which the Cardholders has his/her principal place of residence. Immediate Family assumes the nationality of the Cardholder for the purposes of this insurance. In the event of dual nationality, the Cardholder assumes the nationality of their Principal Country of Residence for the purposes and for the duration of this insurance.

Chuyên viên Y khoa có nghĩa là bác sĩ hoặc chuyên gia đã đăng ký hoặc được cấp giấy phép hành nghề y hoặc nha khoa theo luật của quốc gia họ thực hành và không phải là Chủ thẻ, thành viên của gia đình hoặc đồng nghiệp của họ.

Qualified Medical Practitioner shall mean a doctor or specialist who is registered or licensed to practice medicine or dentistry under the laws of the country in which they practice and who is not the Cardholder, a member of his/her Family or a Colleague.

Người thân có nghĩa là vợ/chồng theo pháp luật hoặc được công nhận do hôn nhân thực tế, mẹ, mẹ chồng/vợ, cha, cha chồng/vợ, con gái, con dâu, con trai, con rể (bao gồm con gái hoặc con trai nuôi hợp pháp), anh trai, anh rể, chị gái, chị dâu, ông, bà, cháu gái, cháu trai, vị hôn phu của Chủ thẻ.

Relative shall mean spouse, mother, mother-in-law, father, father-in-law, daughter, daughter-in-law, son, son-in-law, (including legally adopted daughter or son), brother, brother-in-law, sister, sister-in-law, grandfather, grandmother, grandson, granddaughter or fiancé (e) of a Cardholder.

Tình trạng y tế nghiêm trọng có nghĩa là điều kiện, theo ý kiến của Bác sĩ ISOS cần điều trị y tế khẩn cấp để tránh tử vong hoặc tác động nghiêm trọng đến sức khỏe của Chủ thẻ. Trong việc xác định xem tình trạng như vậy có tồn tại hay không, Bác sĩ ISOS có thể xem xét khu vực địa lý của Chủ thẻ, bản chất của trường hợp cấp cứu y khoa và sự sẵn có của các dịch vụ hoặc cơ sở chăm sóc y tế phù hợp tại địa phương.

Serious Medical Condition shall mean a condition, which in the opinion of an International SOS Physician requires emergency medical treatment to avoid death or serious impairment to the Cardholder's health. In determining whether such a condition exists, the International SOS Physician may consider the

Cardholder's geographical location, the nature of the medical emergency and the local availability of appropriate medical care or facilities.

Các dịch vụ đề cập tới hỗ trợ 24 giờ và các dịch vụ khẩn cấp liên quan khác được ISOS cung cấp như được mô tả trong mục 6 của Giấy chứng nhận này.

Services refer to 24-hour assistance and other related emergency services to be provided by International SOS as described in section 6 of this Certificate.

Vợ/chồng có nghĩa là vợ/chồng hợp pháp của Chủ thẻ hoặc nếu Chủ thẻ chưa kết hôn, người vợ/chồng chưa cưới của Chủ thẻ phải có thời gian sống cùng Chủ thẻ tại cùng một địa chỉ trong một khoảng thời gian liên tục ít nhất là 1 năm trước ngày khởi hành của chuyến đi.

Spouse shall mean either the Cardholder's legal wife/husband or, if the Cardholder is not married, the Cardholder's common law partner who has cohabited with the Cardholder at the same address for a continuous period of at least 1 (one) year prior to the Journey.

Nhà bảo hiểm tức là Bảo hiểm PVI

Underwriters refer to PVI Insurance

MỤC 3/ Section 3: GIỚI HẠN ĐỊA LÝ/ GEOGRAPHICAL LIMITS

Các Dịch vụ & Quyền lợi được mô tả trong Giấy chứng nhận này được cung cấp trên toàn thế giới.

The Services & Benefits described in this Certificate are provided on a worldwide basis.

MỤC 4/ Section 4: ĐỦ ĐIỀU KIỆN/ ELIGIBILITY

4.1 Chỉ những Chủ thẻ dưới 81 tuổi (mà Chủ thẻ đã thanh toán bằng thẻ được bảo hiểm tối thiểu 50% tổng chi phí sử dụng phương tiện vận chuyển công cộng cho hành trình du lịch) vào Ngày có hiệu lực hoặc ngày gia hạn mới đủ điều kiện hưởng các Quyền lợi và/hoặc Dịch vụ theo Giấy chứng nhận bảo hiểm này.

Only those Cardholders who are under 81 years old (that the Cardholder has paid with the card at least 50% of the total cost of using public transport for the travel itinerary) on the Effective Date or renewal date shall be eligible for Benefits and/or Services under this insurance.

4.2 Chủ thẻ hội đủ điều kiện hưởng các Quyền lợi và/hoặc Dịch vụ phù hợp với các điều khoản và điều kiện của Giấy chứng nhận này hoặc bất kỳ tiêu chí đủ điều kiện khác được thỏa thuận trước bằng văn bản giữa khách hàng với Nhà bảo hiểm và/hoặc ISOS.

The Cardholder is eligible for the Benefits and/or Services in accordance with the terms and conditions of this Certificate or any other eligibility criteria set by the Client in writing with the prior agreement from Underwriters and/or International SOS.

4.3 Các Quyền lợi và Dịch vụ được cung cấp cho Chủ thẻ sẽ được dựa trên cơ sở Bao gồm bắt buộc.

The Benefits and Services provided to the Cardholders shall be on a Compulsory Inclusion basis.

MỤC 5/ Section 5: THỜI HẠN BẢO HIỂM /PERIOD OF INSURANCE

5.1 Giấy chứng nhận này sẽ bắt đầu vào Ngày hiệu lực và sẽ có hiệu lực trong thời hạn bảo hiểm

This Certificate shall commence on the Effective Date and shall be in force until the Expiry Date.

5.2 Bất kỳ Bên nào có thể ngay lập tức chấm dứt Giấy chứng nhận này thông qua một thông báo bằng văn bản cho Bên kia trong trường hợp:

Any Party may immediately terminate this Certificate on written notice to the other Party in the event that:

i) Bên kia vi phạm việc thực hiện hoặc tuân thủ bất kỳ giao ước hoặc điều khoản nào của văn bản này và Bên kia không thực hiện được biện pháp khắc phục hoặc vi phạm trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản về vi phạm hoặc vi phạm đó; hoặc

the other Party shall be in Default of the performance or observance of any material covenants or provisions hereof and such Party shall have failed to remedy such default or breach within 30 days since receiving written notice of such default or breach; or

ii) Bên kia thực hiện chuyển nhượng thông thường vì lợi ích của chủ nợ hoặc nghị quyết được thông qua hoặc một đơn khởi kiện được đưa ra chống lại Bên kia để thanh lý, giải thể hoặc bổ nhiệm người thanh lý, người nhận, người được ủy thác, người quản lý tư pháp hoặc chính thức tương tự của tất cả hoặc một phần đáng kể tài sản của bên đó hoặc nếu việc thực hiện hoặc bất kỳ hình thức hành động nào được thu nhận hoặc tiếp nhận đối với bất kỳ tài sản nào của bên đó.

the other Party shall make a general assignment for the benefit of creditors or a resolution is passed or a petition is presented against the other Party for liquidation, winding-up or dissolution or for the appointment of a liquidator, receiver, trustee, judicial manager or similar official of all or a substantial part of its assets or if execution or any form of action is levied or taken against any of its assets.

5.3 Trong trường hợp chấm dứt hoặc hết hạn Giấy chứng nhận này, cả hai Bên sẽ được miễn tất cả các trách nhiệm trong tương lai tại ngày chấm dứt hoặc hết hạn, tùy theo điều kiện nào được áp dụng.

In the event of termination or expiry of this Certificate, both Parties shall be relieved of all future liabilities as at the date of termination or expiry, whichever is applicable.

5.4 Tất cả Chủ thẻ đều được hưởng các Quyền lợi và Dịch vụ kể từ ngày kích hoạt tài khoản thẻ của họ.

All Cardholders are entitled to the Benefits and Services from the date of activation of their card account.

5.5 Quyền lợi và Dịch vụ sẽ tự động chấm dứt vào ngày Nhà bảo hiểm nhận được thông báo bằng văn bản về việc xóa Chủ thẻ hoặc chấm dứt tài khoản Thẻ VIETCOMBANK của Chủ thẻ, tùy theo điều kiện nào đến trước.

The entitlement to Benefits and Services will cease automatically on the date Underwriters receive written notification of the deletion of the Cardholder or the termination of the Cardholder's Vietcombank card account, whichever comes first.

- 5.6 Điều kiện hợp lệ của Chủ thẻ đối với các Quyền lợi và Dịch vụ sẽ chấm dứt sớm nhất là:
A Cardholder's eligibility for the Benefits and Services shall cease on the earliest of:
- i) Ngày Chủ thẻ không còn đủ điều kiện hưởng các Quyền lợi và Dịch vụ theo Giấy chứng nhận này; hoặc
the date the Cardholder is no longer eligible for the Benefits and Services pursuant to this Certificate; or
 - ii) Ngày chấm dứt hoặc Ngày hết hạn, tùy điều kiện nào xảy ra trước
the Date of Termination or Expiry Date, whichever occurs first
- 5.7 VIETCOMBANK được miễn trách nhiệm hoàn toàn đối với mọi yêu cầu đòi bồi thường, khiếu nại, thắc mắc của chủ thẻ VIETCOMBANK liên quan đến Đơn bảo hiểm này.
VIETCOMBANK is free of any claim inquiries, claim request or claim disputer of this insurance policy.

MỤC 6/ Section 6: DỊCH VỤ Y TẾ VÀ HỖ TRỢ DI CHUYỂN /MEDICAL AND TRAVEL ASSISTANCE SERVICES

6.1 Dịch vụ hỗ trợ Assistance Services

ISOS sẽ cung cấp các dịch vụ hỗ trợ y tế và trợ giúp du lịch khác nhau. Các dịch vụ được cung cấp trực tiếp bởi ISOS được bao gồm theo các điều khoản của Giấy chứng nhận này. Các chi phí phát sinh trong trường hợp có một bên thứ ba, chẳng hạn như bác sĩ hoặc chuyển phát nhanh cung cấp các dịch vụ theo yêu cầu của Chủ thẻ sẽ được chi trả bởi Chủ thẻ, trừ khi các chi phí này được bao trả theo các điều khoản của chứng nhận này.

International SOS will provide various medical and travel assistance services. Those services provided directly by International SOS are covered under the terms of this Certificate. Where a third party, such as a physician or courier, is utilised the provision of such services upon Cardholder's request is at the expense of the cardholder, unless such costs are covered under the terms of this certificate.

6.2 Dịch vụ SOS quốc tế (viết tắt là ISOS)

International SOS Services (also referred as ISOS)

6.2.1 Hỗ trợ qua điện thoại.

Telephone assistance

ISOS sẽ cung cấp dịch vụ tư vấn y tế cho Chủ thẻ qua điện thoại, bao gồm thông tin về các yêu cầu về chủng ngừa cho việc đi lại. ISOS cũng sẽ cung cấp thông tin về thị thực du lịch. Cần lưu ý rằng bất kỳ thông tin tư vấn nào đưa ra sẽ không tránh khỏi bị giới hạn bởi hoàn cảnh và ISOS không thể chịu trách nhiệm về các lỗi phát sinh.

If contacted, International SOS will provide medical advice to the Cardholder by telephone, including information on inoculation requirements for travel. International SOS will also provide information on travel visas. It must be noted that any such advice is inevitably limited by the circumstances and International SOS cannot be held liable for errors

6.2.2 Giới thiệu nhà cung cấp dịch vụ

Service Provider referral

ISOS sẽ cung cấp theo yêu cầu của Chủ thẻ thông tin liên hệ của các nhà cung cấp dịch vụ y tế hoặc pháp lý, bao gồm bác sĩ, nha sĩ, luật sư, hành nghề pháp lý, phiên dịch, bệnh viện và những người hoặc tổ chức có liên quan khác. ISOS sẽ lựa chọn nhà cung cấp với sự cẩn trọng, tuy nhiên chỉ mang tính chất tham khảo và do đó sẽ miễn trừ trách nhiệm liên quan đến bất kỳ lời tư vấn nào và các hệ quả liên quan. Ngoài ra, trừ khi chi phí cung cấp dịch vụ thực tế của bên thứ ba được bao gồm trong phạm vi bồi thường của thỏa thuận này, Chủ thẻ phải thanh toán riêng các chi phí này.

If contacted, International SOS will provide to the Cardholder contact details for medical or legal service providers, including physicians, dentists, lawyers, legal practitioners, interpreters, hospitals and other relevant persons or institutions. In such cases, whilst International SOS exercises care and diligence in selecting the providers, does not provide the actual advice and is not responsible for the advice given or the outcome thereof. Further, unless the costs of the provision of the actual services by third parties are covered by this agreement, they must be borne separately by the Cardholder.

6.2.3 Giám sát y tế /Medical Monitoring

Trong trường hợp Chủ thẻ cần nhập viện, ISOS sẽ theo dõi tình trạng sức khỏe của Chủ thẻ trong và sau khi nhập viện cho đến khi Chủ thẻ lấy lại tình trạng sức khỏe bình thường, tuân theo mọi nghĩa vụ liên quan đến bảo mật và ủy quyền có liên quan.

In the event of a Cardholder requiring hospitalisation, International SOS will, if required, monitor the cardholder's medical condition during and after hospitalisation until the Cardholder regains a normal state of health, subject to any and all obligations in respect of confidentiality and relevant authorisation.

6.2.4 Hỗ trợ Chủ thẻ /Cardholder support

Nếu thẻ tín dụng của Chủ thẻ bị mất hoặc bị đánh cắp trong khi Chủ thẻ ở nước ngoài, ISOS sẽ tư vấn về số điện thoại liên lạc khẩn cấp cho nhà cung cấp thẻ.

If Cardholder's credit or charge cards are lost or stolen while Cardholder's are abroad, International SOS will advise of emergency contact numbers for card carriers.

6.2.5 Bảo lãnh thanh toán /Guarantee of Payment

Nếu được bảo hiểm theo các điều khoản của Giấy chứng nhận này, ISOS sẽ đảm bảo hoặc thanh toán bất kỳ khoản tiền tạm ứng nhập viện nào thay mặt cho Chủ thẻ.

If covered under the terms of this certificate, International SOS will guarantee or pay any required hospital admittance deposit on behalf of a Cardholder.

6.3 Dịch vụ của Bên thứ ba/ Third Party Services

6.3.1 Trong trường hợp khẩn cấp mà Chủ thẻ không thể được đánh giá đầy đủ qua điện thoại để có thể di tản hoặc Chủ thẻ không thể di chuyển và không có điều trị y tế địa phương, ISOS

sẽ cử một chuyên viên y tế thích hợp đến chỗ của Chủ thẻ. ISOS sẽ không thanh toán cho các chi phí của các dịch vụ đó trừ khi được trả theo các điều khoản của giấy chứng nhận này.

In the event of an emergency where, either the Cardholder cannot be adequately assessed by telephone for possible evacuation, or the Cardholder cannot be moved and local medical treatment is unavailable, International SOS will, send an appropriate medical practitioner to the Cardholder. International SOS will not pay for the costs of such services unless covered under the terms of this certificate.

- 6.3.2 SOS quốc tế sẽ sắp xếp gửi thuốc, dược phẩm và vật tư y tế hoặc thiết bị y tế cần thiết cho việc chăm sóc và/hoặc điều trị Chủ thẻ nhưng không có sẵn tại địa điểm của Chủ thẻ. Việc cung cấp thuốc, dược phẩm và vật tư y tế đó sẽ tuân theo luật pháp và quy định được áp dụng tại địa phương. ISOS sẽ không thanh toán các chi phí của thuốc, dược phẩm hoặc vật tư y tế đó và bất kỳ chi phí giao hàng nào trừ khi được bao trả theo các điều khoản của Giấy chứng nhận này.

International SOS will arrange to have delivered to the Cardholder essential medicine, drugs, medical supplies or medical equipment that are necessary for a Cardholder's care and/or treatment but which are not available at the Cardholder's location. The delivery of such medicine, drugs and medical supplies will be subject to the laws and regulations applicable locally. International SOS will not pay for the costs of such medicine, drugs or medical supplies and any delivery costs thereof unless covered under the terms of this certificate.

- 6.4. Các dịch vụ Hỗ trợ Y tế và Di chuyển khẩn cấp luôn có sẵn 24/24 từ ISOS.

Emergency Medical and Travel assistance services are available 24 hours a day from International SOS.

- 6.5. Trong trường hợp Chủ thẻ yêu cầu các dịch vụ này, vui lòng gọi (84-28) 38 275 328.

In case the Cardholder requests these services, please call (84-28) 38 275 328.

MỤC 7/Section 7: BẢO HIỂM TAI NẠN CÁ NHÂN/PERSONAL ACCIDENT COVER

- 7.1 Đơn vị vận tải công cộng/ Common Carrier

7.1.1 Nếu trong Hành trình Chủ thẻ đã bị thương tích cơ thể từ trước và đang trong thời gian phẫu thuật dưới đây và độc lập với bất kỳ nguyên nhân nào khác gây ra Thương tích cơ thể dẫn đến tử vong, mất thị lực toàn bộ và không thể thu hồi trong một hoặc cả hai mắt hoặc mất chi hoặc Thương tật toàn bộ vĩnh viễn cho Chủ thẻ trong vòng 12 (mười hai) tháng kể từ ngày xảy ra tai nạn, Đơn vị Bảo hiểm sẽ thanh toán cho Chủ thẻ, hoặc người đó theo lựa chọn của đại diện pháp lý cá nhân của Chủ thẻ, tổng số tiền được nêu chi tiết tại Mục 12 của Giấy chứng nhận này.

If during a Journey a Cardholder sustains Bodily Injury during the operative time below and independently of any other cause such Bodily Injury results in the death, total and irrecoverable loss of sight in one or both eyes or Loss of Limb or Permanent Total Disablement of the Cardholder within 12 (twelve) months of the date of the Accident the Insurers will pay to the Cardholder, or such person as may be selected by the Cardholder's legal personal representative(s), the sum detailed in Section 10 of this Certificate.

7.1.2 Đối với phạm vi bảo hiểm được quy định theo Mục 7.1.1 Hành trình sẽ được coi là đã bắt đầu khi Chủ thẻ đi vào sân bay, cảng biển, đường sắt hoặc ga đường cho mục đích mà Thẻ đã được sử dụng trước để mua vé và kết thúc khi rời khỏi Hãng vận tải công cộng đó.

In respect of the cover provided under Section 7.1.1 the Journey shall be deemed to have begun when the Cardholder enters an airport, seaport, railway or road station for the purpose of boarding common carrier for which the Card has been used in advance to purchase a ticket and ends upon disembarkation from such Common Carrier.

Loại trừ cụ thể áp dụng cho Mục 7 / Specific Exclusions Applying To Section 7

7.2 Ngoài các Loại trừ chung, các điều khoản, mục, điều kiện, hoạt động và chi phí liên quan sau đây bị loại trừ khỏi phạm vi bảo hiểm của mục này:

In addition to the General Exclusions, the following treatment, items, conditions, activities and their related or consequential expenses are excluded from the cover provided by this section:

- i) Có trên một yêu cầu bồi thường theo Mục 8 liên quan đến cùng một Tai nạn;
More than one claim under this Section 8 in connection with the same Accident;
- ii) Điều trị y tế hoặc phẫu thuật, ngoại trừ việc điều trị đó là cần thiết cho Thương tích cơ thể; và
Medical or surgical treatment except where Bodily Injury renders such treatment as necessary; and
- iii) Thương tích cơ thể xảy ra ngoài thời gian Chủ thẻ đang trên Hành trình;
Bodily Injury sustained other than whilst the Cardholder is on a Journey;

MỤC 08/ Section 08: HÀNH LÝ/ BAGGAGE

Mất hành lý Loss of Baggage

8.1 Trường hợp Chủ thẻ bị thất lạc hoặc thiệt hại hành lý trong hành trình, Bên bảo hiểm sẽ bồi thường cho Chủ thẻ về việc mất mát hoặc thiệt hại đó trong hạn mức được nêu trong Mục 11 của Giấy chứng nhận này.

If, whilst on a Journey, a Cardholder sustains loss or damage to Baggage, the Underwriters will indemnify the Cardholder in respect of such loss or damage up to the limits shown in Section 11 of this Certificate.

8.2 Để được Đơn vị bảo hiểm bồi thường, Chủ thẻ phải cung cấp mô tả chi tiết về tài sản cùng với ngày mua và giá trị. Hóa đơn hoặc bằng chứng khác là bắt buộc. Tài sản bị mất mát hoặc thiệt hại được định giá dựa trên giá trị hao mòn tại thời điểm thiệt hại.

In order to be reimbursed by the Underwriters, the Cardholder must provide a detailed description of the property along with its date of purchase and value. Bills, invoices or other proof are required. Stolen or damaged property will be valued allowing for wear and tear at the time of the loss.

Loại trừ cụ thể áp dụng cho Mục 8/ Specific Exclusions Applying To Section 08

8.3 Ngoài các Loại trừ chung, các điều khoản, mục, điều kiện, hoạt động và chi phí liên quan hoặc hậu quả của chúng sau đây được loại trừ khỏi phạm vi bảo hiểm vì mất hành lý:

In addition to the General Exclusions, the following treatment, items, conditions, activities and their related or consequential expenses are excluded from the cover for Loss of Baggage and/or Money:

- i) 10.500.000 VNĐ đối với bất kỳ vật dụng nào;
10,500,000 VNĐ in respect of any one article;
- ii) 10.500.000 VNĐ đối với máy tính xách tay;
10,500,000 VNĐ in respect of laptop;
- iii) 3.145.500 VNĐ đối với Trang sức và Vật có giá trị;
3,145,500 VNĐ in respect of Jewellery and Valuables in total;
- iv) Yêu cầu bồi thường liên quan đến các phụ tùng cho xe hoặc tàu.
Claims in respect of accessories for vehicles or boats.
- v) Tồn thất hoặc hư hỏng do:
Loss or damage due to
 - a) bướm đêm, sâu bọ, hao mòn, điều kiện khí quyển hoặc khí hậu, hao mòn theo thời gian;
moths, vermin, wear and tear, atmospheric or climatic condition or gradual deterioration;
 - b) hỏng điện hoặc cơ học;
mechanical or electrical failure;
 - c) bất kỳ quá trình làm sạch, sửa chữa, khôi phục hoặc thay đổi nào;
any process of cleaning, repairing, restoring or alteration;
- vi) Cao hơn một tỷ lệ hợp lý của tổng giá trị của tập hợp nơi vật dụng bị mất hoặc bị hư hỏng là một phần của một cặp hoặc một bộ;
More than a reasonable proportion of the total value of the set where the lost or damaged article is part of a pair or set;
- vii) Tồn thất không được tường trình cho cảnh sát, hãng hàng không, hãng tàu hoặc đại lý xử lý của họ trong vòng 24 giờ sau khi phát hiện và báo cáo bằng văn bản;

- Loss not reported to either the police, airline, shipping line or their handling agent within 24 hours of discovery and a written report obtained;
- viii) Tồn thất do tịch thu hoặc giam giữ bởi hải quan hoặc bất kỳ cơ quan nào khác;
Loss due to confiscation or detention by customs or any other authority;
 - ix) Tồn thất do phương tiện không được giám sát hoặc bảo đảm bằng cách khóa;
Hành lý bỏ lại trong phương tiện vào buổi tối, ngay cả khi được bảo vệ bằng báo động;
Losses from unattended vehicles unless secured in a locked boot;
Baggage left in a vehicle during the hours of darkness, even if protected by an alarm;
 - x) Phá vỡ thiết bị thể thao khi sử dụng hoặc mất mát hoặc hư hỏng xe đạp hoặc thiết bị được thuê;
Breakage of sports equipment in use or loss of or damage to bicycles or hired equipment;
 - xi) Tồn thất hoặc hư hỏng kính áp tròng, giác mạc hoặc vi giác mạc;
Loss of or damage to contact, corneal or micro-corneal lenses;
 - xii) 1.165.000 VNĐ (50 USD) đầu tiên của mỗi và mọi yêu cầu bồi thường;
The first USD 50 (VND 1,165,000) of each and every claim;
 - xiii) Mất hàng hóa cá nhân do Chủ thẻ mượn, thuê hoặc cho thuê;
Loss of personal goods borrowed, hired or rented by the Cardholder;

MỤC 9/Section 9: HỦY CHUYẾN/ CANCELLATION

9.1 Nếu Chủ thẻ phải gánh chịu chi phí là hệ quả trực tiếp và cần thiết của việc hủy bỏ, cắt giảm hoặc sắp xếp lại bất kỳ phần nào của kế hoạch ban đầu cho Hành trình của Chủ thẻ do hậu quả trực tiếp của:

If, a Cardholder incurs expenses as the direct and necessary result of the cancellation, curtailment or re-arrangement of any part of the original plan for the Cardholder's Journey as the direct consequence of:

- i) Chủ thẻ bị thương tích cơ thể hoặc bị bệnh;
The Cardholder sustaining Bodily Injury or suffering Illness;
- ii) Tử vong, chấn thương cơ thể hoặc bệnh tật của Người thân của Chủ thẻ;
The death, Bodily Injury or Illness of the Cardholder's Relative;
- iii) Dịch vụ kiểm dịch bắt buộc, dịch vụ bồi thẩm đoàn, trát đòi hầu tòa hoặc sự cố cướp máy bay liên quan đến Chủ thẻ; hoặc
Compulsory quarantine, jury service, subpoena or hijacking involving the Cardholder;
or
- iv) Hủy bỏ hoặc cắt giảm các dịch vụ giao thông công cộng theo lịch trình do đình công, bạo loạn hoặc bạo động dân sự, hư hỏng về cơ khí hoặc điều kiện thời tiết bất lợi, thì Nhà bảo hiểm sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Chủ thẻ về phần chi phí đi lại và chỗ ở trả trước chưa được sử dụng như được bao gồm trong Hành trình theo các giới hạn được trình bày trong Phần 11 của Giấy chứng nhận này.

cancellation or curtailment of scheduled public transport services consequent upon strike, riot or civil commotion, mechanical breakdown or adverse weather conditions, then the Underwriters will be responsible for indemnifying the Cardholder for the unused portion of prepaid travel and accommodation expenses as included in the Journey as per the limits shown in Section 11 of this Certificate.

Loại trừ cụ thể áp dụng cho Mục 9/ Specific Exclusions Applying To Section 9

9.2 Ngoài các Loại trừ chung, các điều khoản, mục, điều kiện, hoạt động và chi phí liên quan sau đây được loại trừ khỏi phạm vi bảo hiểm vì hủy bỏ:

In addition to the General Exclusions, the following treatment, items, conditions, activities and their related or consequential expenses are excluded from the cover for cancellation:

- i) Các chi phí phải thanh toán vốn dĩ sẽ không phát sinh nếu có sự can thiệp của ISOS.
Costs, which would have still been payable if the event giving rise to the intervention of International SOS, had not occurred;
- ii) Các trường hợp mắc bệnh hoặc thương tích cơ thể không nghiêm trọng, theo ý kiến của bác sĩ ISOS có thể được điều trị đầy đủ tại địa phương và không ngăn cản Chủ thẻ tiếp tục chuyến đi hoặc công việc của họ;
Cases of minor Illness or Bodily Injury, which in the opinion of the International SOS Physician can be adequately treated locally, and which do not prevent the Cardholder from continuing their travels or work;
- iii) Các chi phí phát sinh trong trường hợp Chủ thẻ có đủ thể chất để quay về lại Quốc gia cư trú chính của mình như một hành khách bình thường và không có người hộ tống y tế theo ý kiến của Bác sĩ ISOS; và
Expenses incurred where the Cardholder in the opinion of the International SOS Physician is physically able to return to his/her Principal Country of Residence travelling as a normal passenger and without medical escort; and
- iv) Tử vong hoặc bệnh tật của bất kỳ vật nuôi hoặc động vật.
Death or illness of any pet or animal.

9.3 Phạm vi bảo hiểm này được áp dụng khi Chủ thẻ quyết định từ bỏ Hành trình do bị trễ chuyến bay quá 24 giờ trước khi rời khỏi Quốc gia cư trú chính, hoặc Chủ thẻ có xác nhận từ hãng hàng không bằng văn bản rằng chuyến bay bị hủy hoặc trì hoãn vượt quá 24 giờ theo lịch khởi hành ban đầu.

Cover is provided for Cardholders who decide to abandon their Journey before they leave their Principal Country of Residence after a delay of more than 24 hours, or if the airline confirms in writing that the flight is cancelled or delayed by more than 24 hours from its original departure time.

Phạm vi từ bỏ bao gồm chi phí của toàn bộ hành trình bay và bất kỳ chi phí chỗ ở liên quan nào theo các giới hạn được trình bày trong Phần 11 của Giấy chứng nhận này.

Abandonment cover includes the cost of the flights and any associated accommodation expenses as per the limits shown in Section 11 of this Certificate.

Không có bảo hiểm nào cho các chi phí mà Chủ thẻ có thể yêu cầu bồi hoàn từ hãng hàng không hoặc nguồn khác của họ.

No cover exists for costs which Cardholders are able to reclaim from their airline or other source.

Trong mọi trường hợp, Chủ thẻ phải cung cấp bằng chứng về các chuyến bay bị hủy hoặc hoãn. Nếu một chuyến bay bị hủy, hầu hết các hãng hàng không sẽ cung cấp một khoản hoàn lại đầy đủ hoặc một chuyến bay thay thế.

In all situations Cardholders shall be required to provide evidence of cancelled or delayed flights. If a flight is cancelled, most airlines will offer either a full refund or an alternative flight.

MỤC 10/Section 10: SỰ CỐ /INCONVENIENCE

Trì hoãn chuyến bay/ Travel Delay

10.1 Trong trường hợp: In the event of

- Tổ chức đình công;
- industrial action;
- điều kiện thời tiết bất lợi
- adverse weather conditions
- sự cố hoặc hư hỏng về cơ khí của máy bay hoặc tàu biển của Chủ thẻ; hoặc
- mechanical breakdown or derangement of the Cardholder's aircraft or sea vessel; or
- Việc hạ cánh của máy bay mà Chủ thẻ tham gia do lỗi cơ học hoặc cấu trúc;
- dẫn đến chuyến bay hoặc chuyến tàu khởi hành chậm trễ tối thiểu từ 4 giờ trở lên trên hành trình đi hoặc về so với lịch trình ban đầu của hãng vận chuyển được cung cấp cho Chủ thẻ;
- the grounding of the aircraft on which the Cardholder is due to travel as a result of mechanical or structural defect which results in the delayed departure of the Cardholder's flight or sailing for at least 4 hours on the outward or return Journey from the time shown in the carrier's travel itinerary as supplied to the Cardholder;

Nhà bảo hiểm phải sắp xếp thanh toán cho Chủ thẻ.

The Underwriters will arrange a payment to the Cardholder.

- 10.2 Hạn mức thanh toán tối đa cho Chủ thẻ trên mỗi giờ trì hoãn và tối đa là 12 giờ được quy định tại Mục 11 của Giấy chứng nhận này với điều kiện Chủ thẻ phải hoàn tất thủ tục kiểm tra theo hành trình với nhà điều hành tour du lịch hoặc đơn vị vận tải công cộng và nhận được xác nhận bằng văn bản từ hãng hàng không hoặc hãng tàu hoặc đơn vị xử lý liên quan rằng hành trình đi bị trì hoãn bởi một sự kiện được mô tả trong phần này. Các xác nhận này cần phải ghi rõ thời gian trì hoãn thực tế.

The payment to the Cardholder is up to the limits as shown in Section 11 of this Certificate, per hour's delay, up to a maximum of 12 hours, provided always that the Cardholder shall have checked-in according to the itinerary given to him or her by the tour operator or carrier and shall have obtained written confirmation from the airline or shipping line or their handling agents that the flight or sailing was delayed by an event described in this section. Such confirmation must state the actual period of the delay.

- 10.3 Thời gian trì hoãn được tính từ thời gian khởi hành dự kiến của chuyến bay hoặc chuyến đi tàu được thể hiện trong hành trình ban đầu.

The delay period shall be calculated from the scheduled departure time of the flight or sailing shown in the itinerary.

Hành lý đến chậm Baggage Delay

- 10.4 Trong trường hợp Hành lý của Chủ thẻ tạm thời bị mất hoặc thất lạc trong một chặng của Hành trình của hãng hàng không, hãng vận chuyển hoặc đại lý xử lý của họ, Nhà bảo hiểm phải bồi thường cho Chủ thẻ theo các giới hạn như được nêu ở Mục 11 của Giấy chứng nhận này mỗi giờ chậm trễ, tối đa là 12 giờ. Văn bản xác nhận sự chậm trễ đó phải được cung cấp bởi hãng hàng không, hãng tàu hoặc đại lý xử lý liên quan và ghi rõ thời gian trì hoãn thực tế.

In the event of a Cardholder's Baggage being temporarily lost or misplaced on an outward part of a Journey by the airline, shipping line or their handling agents, the Underwriters will reimburse the Cardholder up to the limits as shown in Section 11 of this Certificate per hour's delay, to a maximum of 12 hours. Written confirmation of such delay must be obtained from the airline, shipping line or their handling agents stating the actual period of the delay.

Loại trừ cụ thể áp dụng cho Mục 10/ Specific Exclusions Applying To Section 10

- 10.5 Ngoài các Loại trừ chung, các điều khoản, mục, điều kiện, hoạt động và chi phí liên quan hoặc hậu quả của chúng sau đây được loại trừ khỏi phạm vi bảo hiểm vì sự bất tiện

In addition to the General Exclusions, the following treatment, items, conditions, activities and their related or consequential expenses are excluded from the cover for inconvenience Benefits:

- i) Thanh toán liên quan đến 4 giờ chậm trễ đầu tiên;
Payment in respect of the first 4 hours of delay;
- ii) Trì hoãn do Chủ thẻ không cung cấp tài liệu chính xác cần thiết;
Delay resulting from the failure of the Cardholder to provide the necessary correct documentation;
- iii) Trì hoãn phát sinh do Chủ thẻ không sắp xếp thời gian hợp lý để đến được điểm khởi hành trong các tình huống đã nhận biết tại thời điểm đó;
Delay resulting from the failure of the Cardholder to allow reasonable time to reach the point of departure given the circumstances known at the time;
- iv) Trì hoãn phát sinh do việc đình chỉ hoặc hủy bỏ dịch vụ của Chính phủ;

Delay arising as a result of any official Government suspension or cancellation of a service;

- v) Chủ động tham gia vào chiến tranh (dù được tuyên bố hay không), xâm lược, hành động của kẻ thù nước ngoài, thù địch, nội chiến, nổi loạn, bạo loạn, cách mạng hay nổi dậy;

Active participation in war (whether declared or not), invasion, act of foreign enemy, hostilities, civil war, rebellion, riot, revolution or insurrections;

- vi) Đối với trường hợp hành lý chậm trễ hoặc mất tài liệu, mất mát, mất mát tạm thời/thất lạc không được tường trình cho cảnh sát, hãng hàng không, hãng tàu hoặc đại lý xử lý của họ trong vòng 24 giờ sau khi phát hiện và báo cáo bằng văn bản;

In respect of Baggage delay or loss of documents, loss, temporary loss/misplacement not reported to either the police, airline, shipping line or their handling agent within 24 hours of discovery and a written report obtained;

MỤC 11/ Section 11: TÓM TẮT CÁC QUYỀN LỢI, GIỚI HẠN BỒI THƯỜNG VÀ MỨC MIỄN THƯỜNG/ SUMMARY OF BENEFITS, LIMITS OF INDEMNITY & EXCESSES

Mục Section	Quyền lợi Benefit	Giới hạn quyền lợi cho mỗi Chủ thẻ trong mỗi trường hợp bằng VNĐ Benefit Limit per Cardholder per event in VND	Mức miễn thường cho mỗi chủ thẻ trong mỗi trường hợp bằng VNĐ Excess per Cardholder per event in VND
1	Dịch vụ hỗ trợ y tế & đi lại Medical & Travel Assistance Services	Được bao gồm included	Được bao gồm included
2	Chi phí y tế khẩn cấp, sơ tán và hồi hương Emergency Medical, Evacuation & Repatriation Expenses	Không được bảo hiểm Not included	Không áp dụng N/A
3	Tai nạn cá nhân Personal Accident	Đối với Chủ thẻ và vợ/chồng của chủ thẻ dưới 81 tuổi For Cardholder and Spouse aged under 81: Tối đa/Max 10,500,000,000 VNĐ	Không áp dụng N/A

		Đối với con phụ thuộc của chủ thẻ quyền lợi được giới hạn tối đa 525.000.000 VNĐ For Dependent Children benefit is limited to 525,000,000 VNĐ	
4	Mất hành lý Baggage Lost	Tối đa 10.500.000 VNĐ cho mỗi mặt hàng/mặt hàng da/cặp xách. Max 10,500,000 VNĐ in respect of any one article, each leather item/briefcase Tối đa 10.500.000 VNĐ cho máy tính xách tay Max 10,500,000 VNĐ for Laptop	1.165.000 VNĐ
5	Hủy chuyến Cancellation	11.650.000 VNĐ	Không áp dụng N/A
6	Trì hoãn chuyến bay/ Hành lý đến chậm Travel delay/ Baggage delay	750.000 VNĐ/tiếng, tối đa 12 tiếng 750,000 VNĐ/hour, max 12 hours	4 giờ 4 hours

Bồi thường phải trả cho tai nạn cá nhân

Compensation payable in respect of Personal Accident

Tử vong Death	10.500.000.000 VNĐ
Thương tật toàn bộ vĩnh viễn Permanent total disability	10.500.000.000 VNĐ
Liệt toàn bộ các chi Total paralysis of Limbs	10.500.000.000 VNĐ
Mất thị lực của cả hai mắt Total and irrecoverable loss of sight of both eyes	10.500.000.000 VNĐ
Mất hai chi hoặc toàn bộ các chi và không thể hồi phục hai chi Loss of two Limbs or total and irrecoverable loss of the use of two Limbs	10.500.000.000 VNĐ
Mất toàn bộ và không thể hồi phục khả năng nói và nghe (cả	10.500.000.000 VNĐ

hai tai)

Total and irrecoverable loss of speech and hearing (both ears)

Mất toàn bộ thính giác (cả hai tai) 7.875.000.000 VNĐ

Total and irrecoverable loss of hearing (both ears)

Mất toàn bộ và không thể phục hồi khả năng nhìn ở một mắt 5.775.000.000 VNĐ

Total and irrecoverable loss of sight of one eye

Mất một chi hoặc mất toàn bộ và không thể phục hồi một chi. 5.250.000.000 VNĐ

Loss of one Limb or total and irrecoverable loss of the use of one Limb

Mất toàn bộ và không thể phục hồi thính giác (một tai) 1.575.000.000 VNĐ

Total and irrecoverable loss of hearing (one ear)

MỤC 12/Section 12: ĐIỀU KIỆN CHUNG GENERAL POLICY CONDITIONS

12.1 Chủ thẻ phải có sự cẩn trọng hợp lý nhằm ngăn ngừa mất mát, hư hỏng, tai nạn, thương tật hoặc bệnh tật, và nhằm bảo vệ, tiết kiệm và/hoặc phục hồi tài sản cá nhân.

The Cardholder must take reasonable care to prevent loss, damage, Accident, Bodily Injury or Illness, and to protect, save and/or recover personal property.

12.2 ISOS sẽ nỗ lực tốt nhất để cung cấp các quyền lợi và dịch vụ được mô tả trong Giấy chứng nhận này nhưng mọi trợ giúp và can thiệp tùy thuộc vào tính khả thi tại địa phương và phải tuân thủ luật pháp và quy định quốc gia và quốc tế và sự can thiệp phụ thuộc vào ISOS có được các ủy quyền cần thiết do các cơ quan chức năng khác nhau ban hành. ISOS sẽ không được yêu cầu cung cấp các quyền lợi và dịch vụ cho Chủ thẻ, những người theo quan điểm riêng của ISOS tại các khu vực đại diện cho rủi ro chiến tranh, chính trị hoặc các điều kiện khác khiến cho việc thực hiện các Dịch vụ đó là không thể hoặc không hợp lý.

International SOS shall use its best endeavours to provide the Benefits and Services described in this Certificate but any help and intervention depends upon, and is subject to local availability and has to remain within the scope of national and international law and regulations and intervention depends on International SOS obtaining the necessary authorisations issued by the various authorities concerned. International SOS shall not be required to provide Benefits and Services to the Cardholders, who in the sole opinion of International SOS are located in areas which represent war risks, political or other conditions such as to make such Services impossible or reasonably impracticable.

12.3 Thông báo bằng văn bản về bất kỳ Tai nạn, thủ tục tố tụng hoặc bất kỳ sự kiện nào khác có thể dẫn tới yêu cầu bồi thường sẽ được chuyển đến Nhà bảo hiểm trong vòng 30 ngày kể từ ngày xảy ra hoặc ngay khi có thể thực hiện hợp lý. Tất cả các chứng chỉ, thông tin, sự đồng ý và bằng chứng

theo yêu cầu của Nhà bảo hiểm phải được cung cấp theo chi phí của Khách hàng hoặc Chủ thẻ hoặc người đại diện hợp pháp của họ. Yêu cầu bồi thường phải được Chủ thẻ điền và nộp cho Nhà bảo hiểm trong vòng 90 ngày kể từ ngày phát sinh chi phí. Thời hạn này có thể được kéo dài với sự chấp thuận trước của Nhà bảo hiểm khi tài khoản hỗ trợ không có sẵn kịp thời. Tất cả các tài liệu được nộp liên quan đến chi phí phát sinh phải là bản chính và không phải là bản sao.

Việc bồi thường cho bất cứ tổn thất nào sẽ được thực hiện trong vòng 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được đầy đủ các bằng chứng bằng văn bản hợp lệ về tổn thất đó. Trong trường hợp PVI cần tiến hành điều tra yêu cầu bồi thường theo Đơn bảo hiểm này, thời gian điều tra có thể được mở rộng nếu thấy cần thiết, nhưng tổng thời gian không quá 90 ngày làm việc kể từ ngày PVI nhận được đủ các hồ sơ chứng minh tổn thất

Written notice of any Accident, proceedings or any other event which may give rise to a claim shall be given to Underwriters within 30 days of the occurrence or as soon as reasonably practicable. All certificates, information, consents and evidence required by Underwriters shall be provided at the expense of the Client or Cardholder or their legal representative. A claim form must be completed by the Cardholder and submitted to Underwriters within 90 days of expenditure being incurred. This time limit may be extended subject to the prior approval of Underwriters where supporting accounts are not available in time. All documents submitted in respect of expenditure incurred must be originals and not photocopies.

Compensation for any loss will be made within 15 working days of receipt of all valid written evidence of the loss. In the event that PVI is required to investigate claims under this Policy, the investigation period may be extended if deemed necessary, but the total period shall not exceed 90 working days from the date PVI receives the full records prove the loss.

- 12.4 Nếu Chủ thẻ hoặc / hoặc bất kỳ ai đại diện cho Chủ thẻ thực hiện bất kỳ phương thức gian lận nào để nhận bất kỳ Quyền lợi hoặc Dịch vụ được cung cấp theo Giấy chứng nhận này thì bất kỳ và tất cả các quyền liên quan đến Chủ thẻ theo Giấy chứng nhận này sẽ bị mất ngay lập tức.

If fraudulent means or devices are used by the Cardholder and/or anyone acting on his/her behalf, to obtain any Benefits or Services provided under this Certificate, any and all rights in respect of the concerned Cardholder in terms of this Certificate shall be forfeited immediately.

- 12.5 Nếu các Quyền lợi và Dịch vụ của Giấy chứng nhận này được bao trả toàn bộ hoặc một phần bởi bất kỳ hợp đồng bảo hiểm nào khác và/hoặc nguồn khác, Chủ thẻ chỉ được quyền yêu cầu bồi thường các khoản chi phí mà Chủ thẻ không thể thu hồi được từ các hợp đồng bảo hiểm/nguồn khác.

If the Benefits and Services of this Certificate are covered in whole or in part by any other insurance policy and/or other source, the Cardholder shall only be entitled to claim those costs, which cannot be recovered by the Cardholder from such other policy (s)/ sources.

- 12.6 Bất kỳ phần nào của vé du lịch của Chủ thẻ, không được sử dụng sau khi cung cấp Dịch vụ sơ tán/hồi hương hoặc Quyền lợi hủy bỏ, sẽ được nộp lại cho người bảo hiểm.

Any portion of a Cardholder's travel ticket, which is unused following the provision of evacuation /repatriation Services or cancellation Benefits, is to be surrendered to the Underwriters

- 12.7 Vào bất cứ lúc nào, với Nhà bảo hiểm, bằng chi phí của mình và không ảnh hưởng đến Giấy chứng nhận này, phải tiến hành bồi thường hoặc bảo đảm bồi thường cho bất kỳ bên thứ ba nào đối với bất kỳ tổn thất hoặc thương tích nào phát sinh việc cung cấp các Quyền lợi và Dịch vụ.

Underwriters may at any time and at their own expense and without prejudice to this Certificate take proceedings in the name of the Cardholder to obtain compensation or secure an indemnity from any third party in respect of any loss or Bodily Injury giving rise to the provision of Benefits and Services.

MỤC 13/ Section 13: CÁC LOẠI TRỪ THÔNG THƯỜNG ÁP DỤNG ĐỐI VỚI TẤT CẢ CÁC MỤC/ GENERAL EXCLUSIONS APPLYING TO ALL SECTIONS

Giấy chứng nhận này không bao gồm: This Certificate does not cover

- 13.1 Các chi phí được chi trả cụ thể hơn hoặc có thể thu hồi từ bất kỳ hợp đồng bảo hiểm hoặc chương trình bảo hiểm quốc gia nào khác mà Chủ thẻ được bảo hiểm;
Expenses, which are more specifically covered by or recoverable from any other insurance policy or national insurance programme under which the Cardholder is covered;
- 13.2 Các chi phí phát sinh từ việc yêu cầu bồi thường đối với các sự kiện xảy ra sau Hành trình;
Expenses incurred as a result of claims for events occurring after the Journey;
- 13.3 Việc cung cấp các dịch vụ mà Chủ thẻ trên 81 tuổi vào Ngày có hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm giữa Vietcombank và PVI hoặc bất kỳ Hành trình nào tiếp theo;
The provision of services where a Cardholder is over 81 years of age at the Effective Date of the Agreement or any subsequent Journey;
- 13.4 Bất kỳ thương tật, khuyết tật hoặc điều kiện nào tồn tại trước đó mà Chủ thẻ đang nhận được sự điều trị, tư vấn hoặc tư vấn y tế tại thời điểm đi du lịch hoặc tại thời điểm sắp xếp việc đi lại;
Any pre-existing defect, infirmity or condition for which the Cardholder is receiving medical treatment, advice or consultation at the time of travelling or at the time of arranging travel;
- 13.5 Bất kỳ Hành trình nào được đặt hoặc thực hiện chống lại/trái với tư vấn y tế;
Any Journey booked or undertaken against medical advice;
- 13.6 Các tình huống mà Hành trình được thực hiện cụ thể với mục đích được điều trị y tế;
Situations where a Journey was specifically undertaken with the intention of obtaining medical treatment;
- 13.7 Các tình huống mà Hành trình đã được đặt sau khi nhận được một tiên lượng cuối cho Chủ thẻ hoặc Người thân;

Situations where a Journey was booked after receipt of a terminal prognosis to the Cardholder or Relative;

- 13.8 Các chi phí liên quan đến các rối loạn tâm thần hoặc các điều kiện được điều trị trước đó;
Expenses related to psychiatric disorders infirmities or conditions for which treatment has previously been received;
- 13.9 Các chi phí liên quan đến thai kỳ, trừ khi các biến chứng bất ngờ phát sinh và trong mọi trường hợp, thai kỳ đã bước vào tháng thứ 7 khi bắt đầu Hành trình;
Expenses related to pregnancy, unless unexpected complications arise, and in no circumstances where the pregnancy has entered the 7th month at the start of a Journey;
- 13.10 Các tình huống phát sinh từ hoặc theo bất kỳ cách nào liên quan đến việc tự gây thương tích cho cơ thể hoặc bệnh tật, tâm thần, rượu, ma túy hoặc lạm dụng dược chất hoặc tự tiếp xúc với những nguy hiểm không cần thiết bao gồm tự tử (ngoại trừ nỗ lực cứu sống nhân mạng);
Situations arising from or in any way connected with a wilfully self inflicted Bodily Injury or Illness, insanity, alcohol, drug or substance abuse or self exposure to needless peril (except in an attempt to save human life) including suicide;
- 13.11 Các yêu cầu bồi thường phát sinh bởi Chủ thẻ không thực hiện tất cả các bước hợp lý để bảo vệ bản thân và tài sản của họ;
Claims resulting from the failure of the Cardholder to exercise all reasonable care to protect themselves and their property;
- 13.12 Ủy nhiệm hoặc nỗ lực thực hiện một hành vi bất hợp pháp;
The commission of/or the attempt to commit, an unlawful act;
- 13.13 Bất kỳ chi phí nào, bất kể nguyên nhân nào liên quan đến việc sử dụng hoặc giải phóng hoặc đe dọa bất kỳ bằng vũ khí hạt nhân hoặc thiết bị hoặc chất hóa học hoặc sinh học nào, bao gồm nhưng không hạn chế ở chi phí hành động khủng bố hay chiến tranh;
Any expense, regardless of any contributory cause(s), involving the use of or release or the threat thereof of any nuclear weapon or device or chemical or biological agent, including but not limited to expenses in any way caused or contributed to by an Act of Terrorism or war;
- 13.14 **LOẠI TRỪ Ô NHIỄM PHÓNG XẠ** - Bảo hiểm này không bao gồm bất kỳ chi phí nào là kết quả trực tiếp của phản ứng hạt nhân hoặc phóng xạ;
RADIOACTIVE CONTAMINATION EXCLUSION - This Insurance does not cover any expense which is a direct result of nuclear reaction or radiation;
- i) mất mát hoặc phá hủy, hoặc hư hỏng, bất kỳ tài sản nào hoặc bất kỳ tổn thất hoặc chi phí nào phát sinh từ hoặc bất kỳ tổn thất do hậu quả nào.
loss or destruction of, or damage to, any property whatsoever or any loss or expense whatsoever resulting or arising therefrom or any consequential loss

- ii) bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào về bản chất trực tiếp hoặc gián tiếp gây ra bởi hoặc đóng góp bởi hoặc phát sinh từ
any legal liability of whatsoever nature directly or indirectly caused by or contributed to by or arising from
 - a) bức xạ ion hóa hoặc nhiễm phóng xạ từ bất kỳ nhiên liệu hạt nhân hoặc từ bất kỳ chất thải hạt nhân nào từ quá trình đốt nhiên liệu hạt nhân
ionizing radiations or contaminations by radioactivity from any nuclear fuel or from any nuclear waste from the combustion of nuclear fuel
 - b) các tính chất phóng xạ, độc hại, nổ hoặc các nguy hại khác của bất kỳ bộ phận hạt nhân nổ hoặc thành phần hạt nhân nào có liên quan
the radioactive, toxic, explosive or other hazardous properties of any explosive nuclear assembly or nuclear component thereof
 - c) phản ứng hạt nhân, bức xạ hạt nhân hoặc ô nhiễm phóng xạ
nuclear reaction, nuclear radiation or radioactive contamination

13.15 XÁC NHẬN LOẠI TRỪ CHIẾN TRANH VÀ KHỦNG BỐ/ WAR AND TERRORISM EXCLUSION ENDORSEMENT

Bất chấp bất kỳ điều khoản nào trái ngược với Giấy chứng nhận bảo hiểm này hoặc bất kỳ sự xác nhận nào đều đồng ý rằng bảo hiểm này không bao gồm tổn thất, thiệt hại, chi phí hoặc phí tổn thuộc bất kỳ bản chất nào trực tiếp hoặc gián tiếp gây ra, dẫn tới hoặc liên quan đến bất kỳ điều nào sau đây bất kể nguyên nhân hoặc sự kiện đóng góp đồng thời hoặc theo bất kỳ trình tự nào khác vào tổn thất;

Notwithstanding any provision to the contrary within this insurance or any endorsement thereto it is agreed that this insurance excludes loss, damage, cost or expense of whatsoever nature directly or indirectly caused by, resulting from or in connection with any of the following regardless of any other cause or event contributing concurrently or in any other sequence to the loss;

- i) chiến tranh, xâm lược, hành vi của kẻ thù nước ngoài, thù địch, chiến tranh (dù chiến tranh được tuyên bố hay không), nội chiến, nổi dậy, cách mạng, nổi loạn, hoạt động quân sự, đảo chính; hoặc
war, invasion, acts of foreign enemies, hostilities or warlike operations (whether war be declared or not), civil war, rebellion, revolution, insurrection, civil commotion assuming the proportions of or amounting to an uprising, military or usurped power; or
- ii) bất kỳ hành động khủng bố nào.
any act of terrorism

Theo mục đích của xác nhận này, hành vi khủng bố là hành động, bao gồm nhưng không giới hạn việc sử dụng vũ lực hoặc bạo lực và/hoặc đe dọa của bất kỳ người hoặc nhóm người nào, cho dù hành động một mình hoặc thay mặt hoặc liên quan đến bất kỳ tổ chức nào hoặc chính phủ, cam kết

vì mục đích chính trị, tôn giáo, tư tưởng hoặc tương tự bao gồm ý định gây ảnh hưởng đến bất kỳ chính phủ và/hoặc khiến công chúng, hoặc bất kỳ thành phần nào của công chúng sợ hãi.

For the purpose of this endorsement an act of terrorism means an act, including but not limited to the use of force or violence and/or the threat thereof, of any person or group(s) of persons, whether acting alone or on behalf of or in connection with any organisation(s) or government(s), committed for political, religious, ideological or similar purposes including the intention to influence any government and/or to put the public, or any section of the public, in fear.

Giấy xác nhận này cũng không bao gồm tổn thất, thiệt hại, chi phí hoặc phí tổn thuộc bất kỳ bản chất nào trực tiếp hoặc gián tiếp gây ra, dẫn tới hoặc liên quan đến bất kỳ hành động nào được thực hiện nhằm việc kiểm soát, ngăn ngừa, ngăn chặn hoặc bằng bất kỳ cách nào liên quan đến mục 1 và/hoặc 2 ở trên.

This endorsement also excludes loss, damage, cost or expense of whatsoever nature directly or indirectly caused by, resulting from or in connection with any action taken in controlling, preventing, suppressing or in any way relating to 1 and/or 2 above.

Nếu Nhà bảo hiểm cáo buộc rằng do lý do loại trừ này, bất kỳ tổn thất, thiệt hại, chi phí hoặc phí tổn nào không được bảo hiểm này chi trả cùng với các tài liệu chứng minh phù hợp, Người được bảo hiểm có nghĩa vụ chứng minh điều ngược lại.

If the Underwriters allege that by the reason of this exclusion, any loss, damage, cost or expense is not covered by this insurance with appropriate documentary evidence, the burden of proving the contrary shall be upon the Assured.

Trong trường hợp bất kỳ phần nào của xác nhận này được phát hiện là không hợp lệ hoặc không thể thi hành, phần còn lại sẽ vẫn có hiệu lực thi hành đầy đủ.

In the event any portion of this endorsement is found to be invalid or unenforceable, the remainder shall remain in full force and effect.

13.16 Mất mát do hậu quả không thuộc phạm vi bảo hiểm được quy định cụ thể;

Consequential loss other than stated as being specifically covered;

13.17 Các dịch vụ được cung cấp bởi bất kỳ Bên nào ngoài ISOS mà sẽ không bị tính phí nếu Giấy chứng nhận này không có hiệu lực;

Services provided by any Party other than International SOS for which no charge would be made if this certificate were not in place;

13.18 Các yêu cầu bồi thường được thông báo sau hơn 90 ngày kể từ ngày xảy ra tổn thất;

Claims notified more than 90 days after the date of loss;

13.19 Chủ thẻ thực hiện bất kỳ loại hình công việc nguy hiểm nào liên quan đến bất kỳ hoạt động kinh doanh, thương mại hoặc nghề nghiệp nào;

The Cardholder exercising any form of hazardous work in connection with any business, trade or profession;

- 13.20 Chủ thẻ tham gia vào bất kỳ hình thức nào của chuyến bay trên không, ngoại trừ một hành khách trả tiền vé trên một hãng hàng không theo lịch trình thường xuyên hoặc máy bay được cấp phép được trên một tuyến đường đã được thiết lập;
- The Cardholder engaging in any form of aerial flight except as a fare-paying passenger on a regular scheduled airline or licensed charter aircraft over an established route;
- 13.21 Bất kỳ chi phí nào liên quan đến tai nạn hoặc thương tích xảy ra trong khi Chủ thẻ tham gia vào bất kỳ hoạt động nguy hiểm, trò tiêu khiển hoặc theo đuổi, thám hiểm hang động, leo núi đòi hỏi việc sử dụng hướng dẫn hoặc dây thừng, khám phá các hốc sâu trong đá và hang động, nhảy dù, nhảy bungee, lặn biển sâu sử dụng mũ bảo hiểm cứng với ống thông khí, võ thuật, đánh trả qua lại, đua dưới bất kỳ hình thức nào mà không phải là đi bộ, và bất kỳ thể môn thao có tổ chức thực hiện trên cơ sở chuyên nghiệp hoặc tài trợ;
- Any expense related to accident or injury occurring while the Cardholder is engaged in any hazardous activity, pastime or pursuit, caving, mountaineering or rock climbing necessitating the use of guides or ropes, potholing, skydiving, parachuting, bungee-jumping, ballooning, hang-gliding, deep sea diving utilizing hard helmet with air hose attachments, martial arts, rallying, racing of any kind other than on foot, and any organized sports undertaken on a professional or sponsored basis;
- 13.22 Chủ thẻ tham gia vào bất kỳ môn thể thao mùa đông nào;
- The Cardholder engaging in any winter sports;
- 13.23 Chủ thẻ chủ động tham gia hoạt động lực lượng vũ trang của bất kỳ quốc gia nào;
- The Cardholder engaging in active service in the armed forces of any nation;
- 13.24 Chủ thẻ chủ động tham gia chiến tranh (dù được tuyên bố hay không), xâm lược, hành động của kẻ thù nước ngoài, thù địch, nội chiến, nổi loạn, bạo loạn, cách mạng hay nổi dậy; và
- The Cardholder engaging in active participation in war (whether declared or not), invasion, act of foreign enemy, hostilities, civil war, rebellion, riot, revolution or insurrections; and
- 13.25 Bất kỳ chấn thương cơ thể, bệnh tật, tử vong, mất mát, chi phí hoặc bất kỳ trách nhiệm nào khác liên quan đến HIV (Virus suy giảm miễn dịch ở người) hoặc AIDS (Hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải) hoặc bất kỳ hội chứng tương tự nào với bất kỳ tên gọi nào trừ khi bị nhiễm trong quá trình khám, xét nghiệm hoặc điều trị y khoa (trừ khi có liên quan đến lạm dụng thuốc hoặc các bệnh lây truyền qua đường tình dục).
- Any Bodily Injury, Illness, death, loss, expenses or any other liability attributable to HIV (Human Immunodeficiency Virus) or AIDS (Acquired Immune Deficiency Syndrome) or any similar syndrome whatever it is called unless contracted during a medical investigation, test or course of treatment (unless related to drug abuse or sexually transmitted diseases).
- 13.26 ĐIỀU KHOẢN LOẠI TRỪ VỀ BẢO ĐẢM TÀI CHÍNH - Văn bản này không bao gồm bất kỳ hình thức bảo lãnh tài chính, bảo lãnh hoặc bồi hoàn tín dụng nào.

FINANCIAL GUARANTEE EXCLUSION CLAUSE/This policy does not cover any form of Financial Guarantee, Surety or Credit Indemnity.

13.27 ĐIỀU KHOẢN VỀ CHIẾN TRANH VÀ KHỦNG BỐ

WAR AND TERRORISM CLAUSE

Các bên xin ghi nhận và đồng ý rằng Điều khoản loại trừ 13.15 sẽ bị xóa.

It is hereby noted and agreed that Exclusion 13.15 is deleted.

Ngoài ra, Furthermore

Bất chấp có bất kỳ điều khoản nào trái ngược với giấy chứng nhận bảo hiểm này, hoặc bất kỳ sự xác nhận nào, các bên đồng ý rằng giấy chứng nhận bảo hiểm này bảo hiểm cho thương tích cơ thể trực tiếp hoặc gián tiếp gây ra bởi, vì lý do, hoặc có liên quan đến bất kỳ điều nào sau đây;

Notwithstanding any provision to the contrary within this insurance, or any endorsement thereto, it is agreed that this insurance covers bodily injury directly or indirectly caused by, resulting from, or in connection with any of the following;

- i) Chiến tranh, thù địch hoặc các hoạt động chiến tranh (dù chiến tranh có được tuyên bố hay không),
War, hostilities or warlike operations (whether war be declared or not),
- ii) Xâm chiếm,
Invasion,
- iii) Hành động của kẻ thù ở nước ngoài đối với quốc tịch của người được bảo hiểm hoặc
Act of an enemy foreign to the nationality of the insured person or the country in, or over, which the act occurs,
- iv) Nội chiến,
Civil war,
- v) Bạo loạn,
Riot,
- vi) Nổi loạn,
Rebellion,
- vii) Nổi dậy,
Insurrection,
- viii) Cách mạng,
Revolution,
- ix) Lật đổ chính phủ được thành lập hợp pháp,
Overthrow of the legally constituted government,
- x) Xáo động trong nhân dân dẫn tới một phần hoặc gây ra một cuộc nổi dậy,
Civil commotion assuming the proportions of, or amounting to, an uprising,
- xi) Hành động quân sự hoặc đảo chính,
Military or usurped power,

xii) Nổ vũ khí chiến tranh,

Explosions of war weapons,

xiii) Giết người hoặc hành hung được chứng tỏ không có nghi ngờ là hành động của các đơn vị của một quốc gia nước ngoài với quốc tịch của người được bảo hiểm dù chiến tranh có được tuyên bố với nhà nước đó hay không,

Murder or Assault subsequently proved beyond reasonable doubt to have been the act of agents of a state foreign to the nationality of the insured person whether war be declared with that state or not,

xiv) Hoạt động khủng bố.

Terrorist Activity.

miễn là: always provided

Người được bảo hiểm không chủ động tham gia vào bất kỳ hoặc tất cả các hành động, từ mục (ii) đến (xiv) ở trên và

That the Insured person(s) are not actively participating in any, or all, of (ii) to (xiv) above, and

Không mục nào trong số các mục từ (i) đến (xiv) ở trên là kết quả của việc sử dụng vũ khí hạt nhân, hóa học hoặc sinh học để hủy diệt hàng loạt bất cứ thứ gì có thể được phân phối hoặc kết hợp và,

That none of (i) to (xiv) above are the result of the utilisation of Nuclear, Chemical or Biological weapons of mass destruction howsoever these may be distributed or combined and,

Bảo hiểm này tuân theo các điều khoản và điều kiện của Điều khoản loại trừ chiến tranh giới hạn, NMA 2582B (như đã đính kèm) được quy định tại Khoản 13.28 của Giấy chứng nhận này.

That this insurance is subject to the terms and conditions of the Limited War Exclusion Clause in Clause 13.28 to this Certificate

Với mục đích của phần mở rộng này;

For the purpose of this extension

Hành động khủng bố là hành động, bao gồm nhưng không giới hạn việc sử dụng vũ lực hoặc bạo lực và/hoặc đe dọa của bất kỳ người hoặc nhóm người nào, cho dù hành động một mình hoặc thay mặt hoặc liên quan đến bất kỳ tổ chức nào (hoặc chính phủ, cam kết vì mục đích chính trị, tôn giáo, tư tưởng hoặc tương tự bao gồm ý định gây ảnh hưởng đến bất kỳ chính phủ và/hoặc khiến công chúng, hoặc bất kỳ thành phần nào của công chúng sợ hãi.

Terrorist Activity means an act, including but not limited to the use of force or violence and/or the threat thereof, of any person or group(s) of persons, whether acting alone or on behalf of or in connection with any organisation(s) or government(s), committed for

political, religious, ideological or ethnic purposes or reasons including the intention to influence any government and/or to put the public, or any section of the public, in fear.

Việc sử dụng vũ khí hạt nhân hủy diệt hàng loạt có nghĩa là sử dụng vũ khí hạt nhân nổ hoặc thiết bị hoặc phát thải, xả, phân tán, giải phóng hoặc thoát khỏi vật liệu phân hạch phát ra mức phóng xạ có khả năng gây vô hiệu hóa hoặc tử vong ở người hoặc động vật.

Utilisation of Nuclear weapons of mass destruction means the use of any explosive nuclear weapon or device or emission, discharge, dispersal, release or escape of fissile material emitting a level of radioactivity capable of causing incapacitating disablement or death amongst people or animals.

Việc sử dụng vũ khí hóa học hủy diệt hàng loạt có nghĩa là phát xạ, xả, phân tán, giải phóng hoặc thoát khỏi bất kỳ hợp chất hóa học rắn, lỏng hoặc khí nào, khi phân phối phù hợp, có khả năng gây thương tật hoặc chết người hoặc động vật.

Utilisation of Nuclear weapons of mass destruction means the use of any explosive nuclear weapon or device or emission, discharge, dispersal, release or escape of fissile material emitting a level of radioactivity capable of causing incapacitating disablement or death amongst people or animals.

Sử dụng vũ khí sinh học hủy diệt hàng loạt có nghĩa là phát xạ, phóng thích, phân tán, giải phóng hoặc thoát khỏi bất kỳ vi sinh vật gây bệnh (hoặc sinh sản gây bệnh) và/hoặc độc tố sinh học (bao gồm sinh vật biến đổi gen và độc tố tổng hợp về mặt hóa học) có khả năng gây ra thương tật hoặc tử vong ở người hoặc động vật.

Utilisation of Biological weapons of mass destruction means the emission, discharge, dispersal, release or escape of any pathogenic (disease producing) micro-organism(s) and / or biologically produced toxin(s) (including genetically modified organisms and chemically synthesised toxins) which are capable of causing incapacitating disablement or death amongst people or animals.

Nếu các Nhà bảo hiểm cho rằng, cùng với những tài liệu chứng minh phù hợp, bởi lý do của định nghĩa này, bất kỳ yêu cầu bồi thường nào không được bảo hiểm này chi trả, Người được bảo hiểm có nghĩa vụ chứng minh điều ngược lại.

If the Underwriters allege that, with appropriate documentary evidence, by reason of this definition any claim is not covered by this insurance the burden of proving the contrary shall be upon the Insured.

13.28 ĐIỀU KHOẢN LOẠI TRỪ GIỚI HẠN CHIẾN TRANH - NMA2582B

LIMITED WAR EXCLUSION CLAUSE - NMA2582B

Bất chấp có bất kỳ điều gì trái ngược trong tài liệu này, Bảo hiểm này không bao gồm các mất mát do:

Notwithstanding anything to the contrary contained herein, this Insurance does not cover loss consequent on:

- a) chiến tranh, dù được tuyên bố hay không, giữa bất kỳ quốc gia nào sau đây, cụ thể là Trung Quốc, Pháp, Vương quốc Anh, Liên bang Nga và Hoa Kỳ, hoặc war, whether declared or not, between any of the following countries, namely, China, France, the United Kingdom, the Russian Federation and the United States of America, or
- b) chiến tranh ở châu Âu, dù được tuyên bố hay không, ngoài: war in Europe, whether declared or not, other than:
 - (i) nội chiến, civil war
 - (ii) bất kỳ hành động thực thi nào hoặc thay mặt Liên Hiệp Quốc, trong đó bất kỳ quốc gia nào nêu tại (a) trên hoặc bất kỳ lực lượng vũ trang nào được tham gia. any enforcement action by or on behalf of the United Nations, in which any of the countries stated in (a) above or any armed forces thereof are engaged.

MỤC 14/Section 14: CÁCH LẬP MỘT YÊU CẦU BÒI THƯỜNG/ HOW TO MAKE A CLAIM

14.1 Tất cả các mẫu yêu cầu bồi thường thiệt hại được đính kèm theo Giấy chứng nhận này để sử dụng khi xảy ra sự kiện có thể dẫn đến yêu cầu bồi thường theo Giấy chứng nhận này. Trong trường hợp có bất kỳ thay đổi nào trong mẫu yêu cầu bồi thường, Bảo hiểm PVI phải ngay lập tức cung cấp cho Khách hàng và/hoặc Chủ thẻ.

All claim forms are attached to this Certificate for using in the event of an event occurring that may give rise to a claim under this Certificate. In case there is any change in claim forms, PVI insurance shall immediately provide updated form(s) to Client.

14.2 Chủ thẻ phải điền vào mẫu đơn yêu cầu, đính kèm tất cả các tài liệu được yêu cầu theo quy định tại Điều 17 bên dưới và gửi đến văn phòng Bảo hiểm PVI gần nhất (địa chỉ bên dưới).

The Cardholder will complete the claim form, attach all requested documents as detailed in Section 15 hereunder and send them to the nearest PVI Insurance office (address below).

14.3 Ngay sau khi sự cố dẫn đến yêu cầu bồi thường, trong vòng 30 ngày, thông báo bằng văn bản phải được gửi đến:

Immediately after the incident leading up to the claim, within 30 days, the written notice must be sent to:

Văn phòng Chăm sóc khách hàng Bảo hiểm PVI Phía Bắc – Tổng công ty Bảo hiểm PVI

Customer support North Office – PVI Insurance Corporation

Địa chỉ/ Address: Tầng 25, Tháp C - Số 219 Trung Kính, Cầu Giấy, Hà Nội

MỤC 15/Section 15: THỦ TỤC YÊU CẦU BỒI THƯỜNG CLAIM DOCUMENT

Yêu cầu chứng từ đối với người thụ hưởng quyền lợi

Upon making any claim requests, the 'Insured Persons' are advised to submit the following documents to the Insurer for claim processing:

<p>Tất cả các trường hợp khiếu nại bảo hiểm du lịch <i>All claims</i></p>	<p>Bản sao hộ chiếu và chứng minh nhân dân.</p> <ul style="list-style-type: none">• Đơn 'Khiếu nại bảo hiểm du lịch chung' theo mẫu của Nhà bảo hiểm.• Chứng từ chứng minh sở hữu thẻ Visa Signature còn hoạt động.• Chứng từ chứng minh lịch trình/độ dài chuyến đi.• Thẻ lên máy bay / vé máy bay của hành trình được bảo hiểm.• Thông tin bảo hiểm khác người thụ hưởng quyền lợi hiện đang sở hữu liên quan (nếu có), ví dụ: bảo hiểm hộ gia đình, bảo hiểm du lịch khác <p><i>A copy of passport and citizen identification.</i></p> <ul style="list-style-type: none">• <i>Completed 'General Travel Claim Form' as provided by the Insurer.</i>• <i>Proof of ownership of valid Visa Signature card.</i>• <i>Proof of duration of the journey and travel schedule.</i>• <i>Boarding pass or travel ticket of the covered journey.</i>• <i>Ownership of other insurance(s) by the 'Insured Person' if available (e.g, household insurance, other travel insurance...).</i>
<p>Hủy bỏ hành trình / chuyến đi <i>Travel cancellation</i></p>	<p>Đơn 'Khiếu nại bảo hiểm hủy bỏ hành trình' theo mẫu của Nhà bảo hiểm.</p> <ul style="list-style-type: none">• Thông báo chính thức về lý do hủy bỏ hành trình từ hãng vận chuyển; hoặc• Xác nhận y khoa về cho thương tích / bệnh tật phát sinh là nguyên nhân của việc hủy bỏ hành trình; hoặc• Bằng chứng từ cơ quan có thẩm quyền nêu chi tiết lý do hủy chuyến đi là cần thiết <p><i>Completed 'Travel Cancellation Claim Form' as provided by the Insurer.</i></p> <ul style="list-style-type: none">• <i>Official communication stating reason for cancellation:</i><ul style="list-style-type: none">✓ <i>Cancellation notification from common carrier; or</i>✓ <i>Medical certificate for injury/illness; or</i>✓ <i>Evidence from appropriate authority detailing why trip cancellation was necessary.</i>
<p>Trì hoãn chuyến đi <i>Travel delay</i></p>	<p>Đơn 'Khiếu nại bảo hiểm sự cố hành trình' theo mẫu của Nhà bảo hiểm.</p> <ul style="list-style-type: none">• Thông báo chính thức từ phía hãng vận chuyển (hãng hàng không/đường sắt/hãng tàu) nêu rõ lý do và thời gian trì hoãn <p><i>Completed 'Travel Cancellation Claim Form' as provided by the Insurer.</i></p> <ul style="list-style-type: none">• <i>Official communication stating reason for cancellation:</i><ul style="list-style-type: none">✓ <i>Cancellation notification from common carrier; or</i>✓ <i>Medical certificate for injury/illness; or</i>✓ <i>Evidence from appropriate authority detailing why trip</i>

	<i>cancellation was necessary.</i>
Trì hoãn hành lý Travel Luggage Delay	<p>Đơn ‘Khiếu nại bảo hiểm sự cố hành trình’ theo mẫu của Nhà bảo hiểm.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Báo cáo hành lý bất thường nếu hành lý bị thất lạc / mất do hãng vận chuyển (hàng không) cung cấp xác nhận thời gian trì hoãn hành lý thực tế, ngày giờ hành lý được hoàn trả và bất kỳ khoản bồi thường đã nhận liên quan (nếu có). <p><i>Completed ‘Travel Inconvenience Claim Form’ as provided by the Insurer.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> • <i>Property Irregularity Report (PIR) from transportation operator or handling agent confirming actual period of luggage delay, date and time travel luggage was returned and if any other compensation was awarded.</i>
Bảo hiểm mất /thất lạc hành lý Travel Luggage Loss	<p>Đơn ‘Khiếu nại bảo hiểm hành lý’ theo mẫu của Nhà bảo hiểm.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Biên bản / báo cáo tường trình cảnh sát về việc thất lạc / mất cấp hành lý hoặc vật dụng cá nhân đi kèm hành lý. • Báo cáo hành lý bất thường nếu hành lý bị thất lạc / mất do hãng vận chuyển (hàng không) cung cấp. Chi tiết số tiền được đền bù từ hãng vận chuyển hoặc bên phải chịu trách nhiệm về tổn thất (nếu có). • Thông tin chi tiết vật dụng bị mất / thất lạc theo hành lý: ngày mua hàng, số tiền thanh toán, năm sản xuất, ảnh chụp (nếu có). Gửi kèm hóa đơn mua vật dụng (bản gốc). • Thông tin bất kỳ khoản bồi thường đã nhận liên quan (nếu có). <p><i>Completed ‘Travel Inconvenience Claim Form’ as provided by the Insurer.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> • <i>Loss/theft of travel uggage and personal items – police report.</i> • <i>Loss/theft/damage of personal items in transit – Property Irregularity Report (PIR) confirming incident, item(s) concerned and confirmation of compensation awarded.</i> • <i>Detailed information on lost personal items: including date of purchase/actual cash paid, year of manufacturing, photo (if any)... Attach original receipts of items lost.</i> • <i>Details of amount recoverable from liable carrier or other liable parties.</i>
Tai nạn du lịch cá nhân Travel Personal Accident/Death	<p>Đơn ‘Khiếu nại bảo hiểm tai nạn du lịch cá nhân’ theo mẫu của Nhà bảo hiểm.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Báo cáo y tế. • Biên bản công an. • Chứng tử, báo cáo khám nghiệm tử thi, cáo phó. • Bản khai chi tiết về tai nạn. <p><i>Completed ‘Travel Personal Accident Claim Form’ as provided by the Insurer.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> • <i>Police report.</i> • <i>Medical report.</i> • <i>Death certificate & supporting proof such as autopsy, obituary.</i> • <i>A detailed description of how the accident occurred and the injuries sustained.</i>
<p>Chúng tôi yêu cầu bồi thường này không làm thay đổi các điều kiện điều khoản của hợp đồng bảo hiểm và được sử dụng như một tài liệu tham khảo đối với từng loại yêu cầu bồi thường. Các chứng từ được yêu cầu có thể thay đổi bởi Nhà bảo hiểm tùy theo từng trường hợp</p> <p><i>The above listed claim documents do not change any terms and conditions of this</i></p>	

MỤC 16/Section 16: CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC OTHER PROVISIONS

Điều khoản hủy bỏ/ CANCELLATION CLAUSE

Nếu Giấy chứng nhận bảo hiểm này bị hủy bỏ bởi Người được bảo hiểm, Nhà bảo hiểm phải giữ nguyên tỷ lệ lãi suất ngắn hạn thông thường của phí bảo hiểm, trừ trường hợp Giấy chứng nhận bảo hiểm này có thể điều chỉnh, Nhà bảo hiểm sẽ nhận được phí bảo hiểm đã nhận hoặc tỷ lệ lãi suất ngắn hạn của bất kỳ phí bảo hiểm tối thiểu nào được quy định trong đây tùy theo mức nào cao hơn.

If this Insurance shall be cancelled by the Insured the Underwriters shall retain the customary short rate proportion of the premium hereon, except that if this Insurance is on an adjustable basis the Underwriters shall receive the earned premium hereon or the customary short rate proportion of any minimum premium stipulated herein whichever is the greater.

Nếu Giấy chứng nhận bảo hiểm này bị hủy bỏ bởi Nhà bảo hiểm, Nhà bảo hiểm sẽ giữ nguyên tỷ lệ phí bảo hiểm, trừ trường hợp Giấy chứng nhận bảo hiểm này có thể điều chỉnh, Nhà bảo hiểm sẽ nhận được phí bảo hiểm đã nhận tương ứng với thời gian bảo hiểm tính đến thời điểm bị hủy bỏ.

If this Insurance shall be cancelled by or on behalf of the Underwriters the Underwriters shall retain the pro rata proportion of the premium hereon, except that if this Insurance is on an adjustable basis the Underwriters shall receive the premium calculated on the period between the Effective Date and the date of cancellation.

Việc thanh toán hoặc cung cấp bất kỳ khoản phí bảo hiểm nào chưa được thực hiện bởi Nhà bảo hiểm sẽ không phải là điều kiện trước khi việc hủy bỏ có hiệu lực, nhưng việc thanh toán đó phải được thực hiện càng sớm càng tốt.

Payment or tender of any unearned premium by the Underwriters shall not be a condition precedent to the effectiveness of Cancellation but such payment shall be made as soon as practicable.

Nếu khoảng thời gian giới hạn liên quan đến việc thông báo bị cấm hoặc bị vô hiệu bởi bất kỳ luật nào kiểm soát việc xây dựng nào, thời hạn đó sẽ được coi là sửa đổi để bằng với thời hạn tối thiểu được luật pháp cho phép.

If the period of limitation relating to the giving of notice is prohibited or made void by any law controlling the construction thereof, such period shall be deemed to be amended so as to be equal to the minimum period of limitation permitted by such law.

Điều khoản giới hạn và cấm vận

Sanction Limitation and Exclusion Clause

Công ty bảo hiểm không xem xét việc bảo hiểm cũng như chịu trách nhiệm chi trả cho bất kỳ khiếu nại hay quyền lợi đó có thể khiến Công ty bảo hiểm đó bị xử phạt, ngăn cấm, hạn chế theo quyết định của

Liên hợp quốc hoặc các chế tài về thương mại, kinh tế, luật hoặc quy định của Liên minh Châu Âu, Vương Quốc Anh hoặc Hoa Kỳ.

No insurer shall be deemed to provide cover and no insurer shall be liable to pay any claim or provide any benefit hereunder to the extent that the provision of such cover, payment of such claim or provision of such benefit would expose that (re)insurer to any sanction, prohibition or restriction under United Nations resolutions or the trade or economic sanctions, laws or regulations of the European Union, United Kingdom or United States of America.